

## CHÀO CỜ

**TIN HỌC**  
GV bộ môn dạy

**TOÁN**  
Tiết 96. PHÂN SỐ

**I. MỤC TIÊU:**

1.Kiến thức:-Bước đầu nhận biết về phân số, biết phân số có tử số và mẫu số; biết đọc viết phân số.

2.Kĩ năng:-Biết đọc, viết phân số.

3.Thái độ: -HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: - Bộ đồ dùng toán.

2.HS: -SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	A-KTBC:	* GV gọi HS lên bảng làm bài của tiết trước. -Thu một số vở chấm -Nhận xét HS.	* 1 HS làm bài 2. -1HS lên bảng làm bài 4. -Nhận xét.
1'	B- Bài mới * Giới thiệu bài:	* Dẫn dắt ghi tên bài	* Nhắc lại tên bài học.
12'	HĐ1:Giới thiệu phân số	* Giới thiệu phân số -GV hướng dẫn HS quan sát một hình tròn (Như hình vẽ trong SGK), -Hình tròn được chia thành mấy phần và các phần của nó như thế nào? .5 phần (trong số 6 phần bằng nhau đó) đã được tô màu -GV nêu:* Chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau, tô màu 5 phần. Ta nói đã tô màu năm phần sáu hình tròn Năm phần sáu viết thành $\frac{5}{6}$ (Viết số 5, viết gạch ngang, viết số 6 dưới gạch ngang và thẳng cột với số 5) -Gv chỉ vào $\frac{5}{6}$ cho HS đọc: Năm phần sáu (Cho vài HS đọc lại)	* HS quan sát theo hướng dẫn của giáo viên. -Hình tròn đã được chia thành 6 phần bằng nhau. -Nghe. - Viết vào nháp. -Nói tiếp đọc. -Vài học sinh đọc.

		<p>.Ta gọi <math>\frac{5}{6}</math> là phân số (cho vài HS nhắc lại)</p> <p>.Phân số <math>\frac{5}{6}</math> có tử số là 5 , mẫu số là 6 cho vài HS nhắc lại</p> <p>-GV hướng dẫn HS nhận ra</p> <p>.Mẫu số viết dưới gạch ngang.</p> <p>Mẫu số cho biết hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau, 6 là số tự nhiên khác 0 (Mẫu số phải là số tự nhiên khác 0)</p> <p>.Tử số viết trên gạch ngang. Tử số cho biết đã tô màu 5 phần bằng nhau đó 5 là số tự nhiên</p> <p>-Làm tương tự với các phân số khác <math>\frac{3}{4}</math> ; ...rồi cho HS tự nêu nhận xét, *Chú ý: ở tiết học đầu tiên về phân số...</p>	<p>-Vài học sinh đọc.</p> <p>-Nghe.</p> <p>-Nghe.</p>
10'	<p><u>HD2</u>: Thực hành</p> <p>Bài1:</p>	<p>- Cho HS nêu yêu cầu của từng phần a),b).Sau đó cho HS làm bài và chữa bài.</p>	<p>-Thảo luận cặp đôi đọc cho nhau nghe.</p> <p>-Một số cặp đọc trước lớp.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Chẳng hạn , ở hình 1: HS viết <math>\frac{2}{5}</math> và đọc là “ hai phần năm”, mẫu số là 5 cho biết hình chữ nhật đã được chia thành 5 phần bằng nhau, tử số là 2 cho biết đã tô màu 2 phần bằng nhau đó</p>
9'	<p><u>Bài 2</u></p> <p>Làm vào vở</p>	<p>* Có thể cho HS dựa vào bảng trong SGK để nêu hoặc viết trên bảng (Khi chữa bài). Chẳng hạn</p> <p>.Ở dòng 2: Phân số <math>\frac{3}{10}</math> có tử số là 3, mẫu số là 10</p> <p>.Ở dòng 4: phân số có tử số là 3, mẫu số là 8, phân số đó là <math>\frac{3}{8}</math> ...</p>	<p>-1 HS đọc đề bài.</p> <p>Lớp làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm.</p> <p>-Nghe.</p>
3'	<p><u>HD3</u>: Cùng cố dặn dò:</p>	<p>-GV tổng kết tiết học</p> <p>-Nhắc HS về ôn lại bài</p> <p>-Dặn HS chuẩn bị bài mới</p>	

## Tiết 97: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN

### I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 có thể viết thành một phân số.

2. Kỹ năng:

- Bước đầu biết so sánh phân số với 1. BT 1, 2 (2 ý đầu), 3.

3. Thái độ:

- Tích cực học tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: - Sử dụng mô hình và các hình trong sách giáo khoa.

2. HS: - SGK, vở.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	A- KTBC:  B - Bài mới.	* Gọi HS lên bảng làm bài. -Nhận xét chung bài làm.  * Dẫn dắt – ghi tên bài học.	* 3HS lên bảng làm bài theo yêu cầu. -Nhận xét chữa bài.
10'	HĐ 1: Nêu và HD giải quyết vấn đề.	* Treo bảng phụ ghi sẵn bài toán. -Theo dõi giúp đỡ.  -Chốt ý kiến. -Vì số tự nhiên không thực hiện được phép chia $3 : 4$ nên ta phải thực hiện chia như trong sách giáo khoa. $3 : 4 = \frac{3}{4}$ tức là 3 cái bánh chia đều ra 4 em mỗi em được $\frac{3}{4}$ cái bánh. -Thương của phép chia số tự nhiên khác 0 cho số tự nhiên khác 0 có thể viết như thế nào?	* 2 HS đọc bài toán. -Lần lượt nêu cách thực hiện chia như trong sách giáo khoa.  - Thương của phép chia số tự nhiên khác 0 cho số tự nhiên khác 0 có thể viết thành phân số. $8 : 4 = \frac{8}{4}; 3 : 4 = \frac{3}{4}; \dots\dots$
7'	2. Luyện tập. Bài 1: Viết thương của phép chia dưới dạng phân số.	* Gọi HS lên bảng làm bài.  Nhận xét chữa bài ở bảng.	* 1HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở. $7 : 9 = \frac{7}{9}; 5 : 8 = \frac{5}{8}; 6 : 19 = \frac{6}{19}; 1 : 3 = \frac{1}{3}$  Nhận xét bài làm trên bảng.

7'	<u>Bài 2:</u> Viết theo mẫu.	* Viết theo mẫu.  -Nhận xét sửa bài trên bảng.	* 1HS lên bảng viết. -Lớp viết vào vở. $24 : 8 = \frac{24}{8} = 3$ $36 : 9 ; 88 : 11 ; 0 : 5 ; 7 : 7$
7'	<u>Bài 3:</u> Làm vào vở	* Gọi HS đọc đề bài và lên bảng làm.  -Nhận xét .	* 1-HS đọc đề bài. -2 HS lên bảng làm. -Lớp làm bài vào vở. -Ngồi cạnh nhau sửa bài cho nhau và nêu nhận xét. -Một số học sinh nêu kết quả.
2'	<u>C -Củng cố dặn dò.</u>	* Nhận xét tiết học. -Nhắc HS về nhà làm bài tập.	* Nhắc lại Về thực hiện

## TOÁN

### Tiết 98: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (tiếp theo)

#### I.MỤC TIÊU:

##### 1.Kiến thức:

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 có thể viết thành một phân số.

##### 2.Kĩ năng:

- Bước đầu biết so sánh phân số với 1. BT 1, 3.

##### 3.Thái độ:

- Tích cực học tập.

#### II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.GV:- Sử dụng hình vẽ trong sách giáo khoa.

1.HS: SGK, vở.

#### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. KTBC:	-Gọi HS lên bảng làm bài.  -Nhận xét chung.	- 2HS lên bảng làm bài theo yêu cầu. 1HS làm bài 2. 1HS làm bài tập 3 và nêu nhận xét của mình.
15'	2. Bài mới. *Tìm hiểu bài:.	*- Dẫn dắt ghi tên bài học. * Treo bảng phụ. -HD giải quyết bài toán. Ăn 1 quả cam tức là gì? Ăn thêm $\frac{1}{4}$ quả cam nữa tức là gì?	*1HS đọc bài toán.  Là $\frac{4}{4}$ - Là $\frac{5}{4}$

		<p>-Vân đã ăn như thế nào?</p> <p>-Treo bài toán 2.</p> <p>-Em có nhận xét gì về cách chia 5 : 4 là hai số tự nhiên khác 0?</p> <p>- <math>\frac{5}{4}</math> Quả cam so với 1 quả cam?</p> <p>KL: Phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì phân số đó <math>&gt; 1</math></p> <p>*Phân số có tử số bằng mẫu số thì phân số đó bằng 1.</p> <p>*Phân số có tử số bé hơn mẫu số thì phân số đó bé hơn 1.</p>	<p>-Vân đã ăn 5 phần hay <math>\frac{5}{4}</math> của quả cam.</p> <p>1-HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>-Thực hành chia theo hướng dẫn như trong SGK.</p> <p>- <math>5 : 4 = \frac{5}{4}</math> quả cam gồm 1 quả cam và <math>\frac{1}{4}</math> quả cam</p> <p>quả cam <math>\frac{5}{4} &gt; 1</math> quả cam</p> <p>Vậy <math>\frac{5}{4} &gt; 1</math></p> <p>-Nhiều học sinh nhắc lại kết luận.</p>
10'	* Luyện tập. Bài 1:	* Gọi HS đọc đề bài.	* 1HS đọc đề bài. 1HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở. $9 : 7 = \frac{9}{7}; 8 : 5 = \quad ; 19 :$
7'	Bài 3: So sánh phân số với 1.	-Nhận xét chữa bài.  - Gọi HS đọc đề bài.	11 = $3 : 3 = \quad ; 2 : 15 =$ *- 1HS đọc đề bài. -1HS lên bảng làm. Lớp làm bài vào vở.
3'	3. Củng cố dặn dò. 3'	-Nhận xét chữa bài.  *Nhận xét tiết học. -Nhắc HS về nhà làm lại bài tập.	-Nhận xét sửa bài trên bảng. $\frac{3}{4}; \frac{9}{14}; \frac{6}{16} < 1; \quad \frac{7}{5}; \frac{19}{17} > 1;$ $\frac{24}{24} = 1$

# TOÁN

## Tiết 99: LUYỆN TẬP

### I.MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Biết đọc, viết phân số
- Biết quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số.

2.Kĩ năng:

- Áp dụng vào làm được các BT 1, 2, 3.

3.Thái độ:

- HS tích cực học tập.

### II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.GV: - Bảng phụ.

2.HS: -SGK, vở.

### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	1. KTBC:	-Gọi HS lên bảng làm bài tập. Nhận xét chung.	-1HS lên bảng làm bài 1. -1HS lên bảng làm bài 3.
8'	2. Bài mới. Luyện tập : Bài 1: Đọc các số đo đại lượng.	* Dẫn dắt ghi tên bài học. * Gọi HS đọc.  -Nhận xét .	* Nói tiếp đọc các số đo đại lượng. $\frac{1}{2} kg; \frac{5}{8} m; \frac{19}{12}$ giờ ; $\frac{6}{100}$ m
12'	Bài 2:	* Gọi HS đọc đề bài. -Giáo viên đọc từng phân số:  -Nhận xét sửa bài.	* 1HS đọc đề bài. -2 HS lên bảng viết. Lớp viết vào vở. $\frac{6}{10}$ ; $\frac{18}{15}$ ; $\frac{70}{100}$
10'	Bài 3: Viết các số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số bằng 1.	* Gọi HS đọc đề bài. -Yêu cầu tự làm bài.	* 1HS đọc đề bài. -Tự làm bài vào trong vở. -Một số HS đọc lời giải. $8 = \frac{8}{1}$ ; $14 = \frac{14}{1}$ ; $32 = \frac{32}{1}$ ; $0 = \frac{0}{1}$ ; $1 = \frac{1}{1}$
3'	3. Củng cố dặn dò.	-Nhận xét sửa bài. -Nhận xét tiết học. -Nhắc HS về nhà làm bài.	-Nhận xét.

## Tiết 100: PHÂN SỐ BẰNG NHAU

### I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Giúp HS: Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.

2. Kỹ năng:

- HS áp dụng được tính chất đó vào làm BT.

3. Thái độ: - HS yêu thích môn học.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: - Hình vẽ SGK, bảng phụ.

2. HS: - SGK, vở.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	1. KTBC:	* Gọi HS lên bảng làm bài tập. - Nhận xét chung.	* 1 HS lên bảng làm bài tập 2. - 1 HS lên bảng tìm ví dụ cho bài tập 4. - Cả lớp nhận xét, sửa sai
15'	2. Bài mới. * HD học sinh nhận biết phân số bằng nhau. Nêu được tính chất cơ bản của phân số.	* Dẫn dắt ghi tên bài học. - Treo bảng phụ ghi sẵn bài tập cần HD. - Bảng giấy đã được tô màu mấy phần?  - Bảng giấy thứ 2 được tô màu mấy phần? - Nhận xét phần đã tô màu của hai băng giấy? Giải thích:  - Em hãy nêu tính chất của phân số?	- 1 HS đọc đề bài.  - Băng giấy 1 đã được tô màu $\frac{3}{4}$  Được tô màu : $\frac{6}{8}$  - Phân tô màu của hai băng giấy bằng nhau. $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 2}{4 \times 2} = \frac{6}{8} ; \frac{6}{8} = \frac{6 : 2}{8 : 2} = \frac{3}{4}$ - Nếu nhân cả tử và mẫu của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số mới bằng phân số đã cho. - Nếu cả tử và mẫu số của một phân số cùng chia cho một số tự nhiên khác 0 thì sau khi chia ta được phân số mới bằng phân số đã cho. - Nhiều HS nhắc lại kết luận.
15'	* Luyện tập. Bài 1: Viết số	* Gọi HS đọc đề bài.	

	thích hợp vào chỗ trống.	- Yêu cầu học sinh tự làm bài vào vở . - Gọi một số em nêu kết quả . - Nhận xét , chốt kết quả đúng .	* 1HS đọc đề bài. -1HS lên bảng làm bài – lớp làm bài vào vở. a. $\frac{2}{5} = \frac{2 \times 3}{5 \times 2} = -$  $\frac{4}{7} = \frac{4 \times 2}{7 \times 2} = -$ b....
3'	C -Củng cố dặn dò.	-Nhận xét chữa bài. * Nêu lại tên ND bài học ? - Gọi 2 ,4 em nêu lại cách tìm phân số bằng nhau ? -Nhận xét tiết học. -Nhắc HS về nhà chuẩn bị bài sau	- 3 em nêu.  - Về thực hiện .

## TẬP ĐỌC

### BỐN ANH TÀI ( tiếp theo)

#### I.MỤC TIÊU:

##### 1.Kiến thức và kỹ năng:

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp nội dung câu chuyện.

-Hiểu ND: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh cứu dân bản của bốn anh em Cầu Khây.

2.Thái độ:- Giáo dục HS tinh thần đoàn kết .

#### II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.GV: -Tranh minh hoạ bài tập đọc.

- Bảng phụ ghi nội dung cần HD luyện đọc.

2.HS: - SGK, vở.

#### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	A-KTBC:	* Gọi HS lên đọc bài: Truyện cổ tích của loài người và trả lời câu hỏi SGK. -Nhận xét chung .	* 3HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi.
2'	B -Bài mới. *Giới thiệu bài:	* Dẫn dắt ghi tên bài học. Ghi bảng	
12'	Hoạt động 1: HD luyện đọc - Luyện đọc	* Đọc mẫu toàn bài. HD chia đoạn: Đoạn 1: 6 dòng đầu. Đoạn 2 : Đoạn còn lại. Hướng dẫn học sinh luyện đọc -Theo dõi sửa lỗi phát âm và	* Nối tiếp đọc 2 đoạn của toàn bài từ 2 đến 3 lượt.  -Phát âm lại những từ ngữ đọc sai. -2HS đọc từ ngữ ở chú giải.



10'	Hoạt động 2: Tìm hiểu bài	<p>giúp học sinh hiểu một số từ ngữ.</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài HD giọng đọc.</p> <p>* Đến nơi ở của yêu tinh, Anh em cầu Khây gặp ai và đã giúp đỡ như thế nào? -Yêu tinh có phép thuật gì đặc biệt?</p> <p>-Em hãy thuật lại cuộc chiến đấu chống yêu tinh của bốn anh em? -Vì sao anh em Cầu Khâu chiến thắng được yêu tinh?</p> <p>-Ý nghĩa của câu chuyện này là gì?</p>	<p>-Luyện đọc theo cặp. -1-2 HS đọc cả bài. - Theo dõi .</p> <p>* Chỉ gặp một bà cụ sống sót. Bà cụ nấu cơm cho họ ăn và cho họ ngủ nhờ. -Yêu tinh có phép thuật phun nước làm gập làng mạc ruộng vườn. - HS tự thuật lại theo nội dung bài .</p> <p>-Anh em Cầu Khây có sức khoẻ và tài năng phi thường; đánh nó bị thương phá hết phép thuật của nó, Họ dũng cảm, tâm đồng, hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, ... - Câu chuyện ca ngợi sức khoẻ, tài năng của bốn anh em Cầu Khây, ...</p>
8'	Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm	<p>* HD học sinh đọc diễn cảm. Tìm đúng giọng của từng đoạn.</p> <p>- Luyện đọc trong nhóm - Gọi HS lên đọc trước lớp thi đua giữa các nhóm , dấy . -Nhận xét .</p>	<p>* 2HS đọc nối tiếp đọc 2 đoạn. -Luyện đọc đoạn trong nhóm.</p> <p>-Các nhóm thi đọc.Cả lớp theo dõi , nhận xét .</p>
3'	C.Củng cố, dặn dò:	<p>* Nêu lại tên ND bài học ? Nêu lại ý nghĩa câu chuyện ? -Nhận xét tiết học. -Nhắc học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi ở nhà.</p>	<p>* 2 HS nêu . - 1 em nhắc lại - Về thực hiện .</p>

## TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN.

### I.MỤC TIÊU:

#### 1.Kiến thức và kĩ năng:

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi.
- Hiểu được nội dung: Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, độc đáo, là tự hào chính đáng của người Việt Nam. ( TL được các câu hỏi trong SGK)

#### 2.Thái độ:

- Giáo dục HS tự hào và có ý thức bảo vệ và giữ gìn cổ vật.

### II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.GV: - Ảnh trống đồng sách giáo khoa phóng to.

2.HS: SGK, vở ghi.

### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	1.KTBC:	-Gọi HS lên bảng đọc bài và trả lời câu hỏi. -Nhận xét .	- 1 – 2HS lên bảng đọc bài:Bốn anh tài và trả lời câu hỏi SGK.
1'	2. Bài mới.	* Dẫn dắt ghi tên bài học.	
12'	*Giới thiệu bài: Hoạt động 1: HD luyện đọc - Luyện đọc	-Đọc mẫu toàn bài. -Chia đoạn: Đoạn 1: ... hươu nai có gạc. Đoạn 2: Còn lại. -Theo dõi sửa lỗi phát âm cho học sinh. -Treo ảnh trống đồng Đông Sơn giúp học sinh hiểu từ khó trong bài.  -GV đọc diễn cảm toàn bài giọng tự hào. * Gọi HS đọc bài.	-Nghe – đọc thầm SGK. -Nối tiếp đọc đoạn 2 – 3 lượt.  -Phát âm lại nếu sai.  -Quan sát tranh và trả lời câu hỏi để hiểu nghĩa từ khó.  -Luyện đọc theo cặp. - 1- 2 HS đọc cả bài. * 1HS đọc đoạn 1. lớp đọc thầm bài.
10'	Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.	-Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?  -Hoa văn trên mặt trống đồng được tả như thế nào?	-Trống đồng Đông Sơn đa dạng về hình dáng, kích cỡ phong phú cách sắp xếp hoa văn. -Hoa văn trên mặt trống đồng được miêu tả: Giữa mặt trống đồng ngôi sao nhiều cánh, hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay, hươu nai có gạc. -HS đọc đoạn còn lại và trả lời